TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-THÁI NGUYÊN** Bản án số: 36/2026/HS-ST Ngày 04/9/2026	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hường

2. Ông Nông Quang Mỹ

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Du - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên toà*:** Ông Dương Ngọc Khang và ông Hà Trọng Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/HSST, ngày 13 tháng 8 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 10/8/1964; CCCD số: 006064001624, Cấp ngày 11/9/2024; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn T1 (đã chết) và bà Bàn Thị S (đã chết); Có vợ là Bàn Thị H và 03 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/9/2019, bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên) xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 25/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh T từ ngày 05/5/2026 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bàn Thị H sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 04/5/2026, Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện, bắt quả tang đối với Đặng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Quá trình làm việc, T tự nguyện xuất trình từ trong túi quần đằng trước bên trái đang mặc 02 (hai) gói giấy có nhiều màu sắc, bên trong đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là chất ma tuý. Tiến hành trích mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong 02 (hai) gói giấy trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma tuý, kết quả

thuốc thử chuyển sang màu tím phản ứng dương tính với chất ma tuý, loại Heroine. Tiến hành niêm phong 02 (hai) gói giấy trên vào phong bì niêm phong ký hiệu T1 theo quy định. Ngoài ra, tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen, biển kiểm soát 97B1 - 418.53.

Sau đó, Trạm Y tế xã N, tỉnh Thái Nguyên phối hợp xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết luận Đặng Văn T dương tính với chất ma túy O (H, M; C) trong cơ thể.

Cùng ngày, Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên đã chuyển vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện đối với Đặng Văn T tại thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định hồi 01 giờ 40 phút ngày 05/5/2026 tại Phòng K Công an tỉnh T, xác định: Tiến hành cân toàn bộ số bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy có nhiều màu sắc, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì T1 có khối lượng 0,149g (không phẩy một bốn chín gam). Lấy toàn bộ chất dạng cục và bột màu trắng nêu trên niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 12/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: "Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma tuý; loại Heroine (H). *Heroine (H), có tên gọi khác là: Diacetylmorphine, được quy định trong Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng là: 0,149g (không phẩy một bốn chín gam).*

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai nhận số ma tuý bị Cơ quan Công an thu giữ là của bị can, tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/5/2026, T một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 97B1 - 418.53 đi từ nhà tại thôn H đến thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma tuý. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực trường Trung học cơ sở V, thuộc thôn H, xã N, T có gặp và mua được với một người đàn ông (Thìn không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 (hai) gói ma tuý, loại Heroine với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý, T đang đứng cạnh xe mô tô của mình thì bị Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ số ma tuý trên. Ngoài ra, bị can còn khai nhận: Trước đó vào khoảng cuối tháng 4 năm 2026, T mua được 01 (một) gói ma tuý với người đàn ông lạ mặt (Thìn không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đã bán ma tuý cho T vào ngày 04/5/2026) tại khu vực thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi mua được ma tuý, T đã mang về và sử dụng hết vào ngày 03/5/2026 tại nhà của mình thuộc thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên bằng hình thức đốt hít đưa ma túy vào trong cơ thể.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: Đặng Văn T là người nghiện chất ma túy, muốn thỏa mãn ham muốn sử dụng ma túy của bản thân nên đã tìm mua ma tuý về sử dụng, dẫn đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình giải quyết vụ án Đặng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Đặng Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-KV7 ngày 12/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "*Tàng Trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

*Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2026. Phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T50.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; Số loại: WAWE; Màu sơn: Vàng Đen; Biển số: 97B1-418.53; Ngày đăng ký: 31/12/2014; Loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm3; Số máy: JA31E0140507; Số khung: RLHJA3109EY042886; Dung tích xi lanh 109 cm3; Năm SX: 2014; còn ½ giá trị của chiếc xe mô tô trả lại cho bà Bàn Thị H.

*Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo các quy định chung tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 04/5/2026, tại khu vực thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,149g (không phẩy một bốn chín gam) chất ma tuý, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy.

[3] Hành vi nêu trên của Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Cáo trạng số 29/CT-VKS-KV7 ngày 12/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm cản trở việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, làm hủy hoại đạo đức con người và gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo năm 2019 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7-Thái Nguyên) xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại tiếp tục lao vào con đường nghiện chất ma tuý, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Đối với bà Bàn Thị H (vợ bị cáo) là người sở hữu chung xe mô tô, biển kiểm soát 97B1 - 418.53. Quá trình điều tra, truy tố xác định bà H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông đã 02 (hai) lần bán ma tuý cho bị cáo tại khu vực thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 04/5/2026 và khoảng cuối tháng 4 năm 2026. Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/5/2026 của Đặng Văn T nêu trên, quá trình điều tra, xác minh không đủ yếu tố cấu thành tội "sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 20/7/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong là que thử phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong là 02 (hai) gói giấy hình vuông có nhiều màu sắc và 01 (một) phong bì có ký hiệu T1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T50 bên trong có 01 (một) phong bì ký hiệu M1 và mẫu chất sau giám định là ma túy Heroin có khối lượng 0,110g (không phẩy một một không gam) cùng toàn bộ bao gói cũ. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA; Số loại: WAWE; Màu sơn: Vàng Đen; Biển số: 97B1-418.53; Ngày đăng ký: 31/12/2014; Loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm3; Số máy: JA31E0140507; Số khung: RLHJA3109EY042886; Dung tích xi lanh 109 cm3; Năm SX: 2014; (còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001501 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 31/12/2014, tên chủ xe: Đặng Văn T - Ngày 03/9/2026 bà Bàn Thị H đã tự nguyện nộp cho Phòng Thi hành án khu vực 7 - Thái Nguyên). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng, được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và vợ là Bàn Thị H, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy bà H không biết; nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước ½ giá trị của xe mô tô; còn ½ giá trị của xe mô tô trả lại cho bà Bàn Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy và không có tài sản riêng, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Xét bị cáo tuổi đã cao, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/5/2026.

Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T50.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước ½ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; Số loại: WAWE; Màu sơn: Vàng Đen; Biển số: 97B1-418.53; Ngày đăng ký: 31/12/2014; Loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm3; Số máy: JA31E0140507; Số khung: RLHJA3109EY042886; Dung tích xi lanh 109 cm3; Năm SX: 2014 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001501 do Phòng C Công an tỉnh B (cũ) cấp ngày 31/12/2014, tên chủ xe: Đặng Văn T. Còn ½ giá trị của chiếc xe mô tô trả lại cho bà Bàn Thị H.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6,7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND khu vực 7-TN (03b);
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Thái Nguyên (02b);
- Phòng THA hình sự, Công an tỉnh TN (01b);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tư